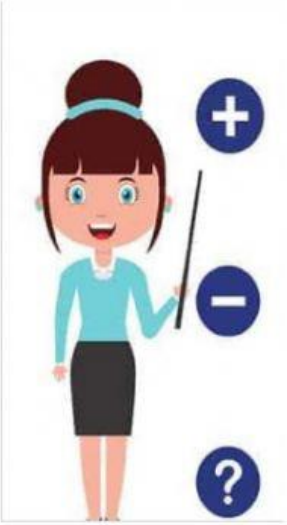
UNIT 12

PRESENT CONTINUOUS (HIỆN TẠI TIẾP DIỄN)

GRAMMAR BOARD



S+ am/is are + V-ing.

He is playing football now.

S+ am not/isn't/aren't + V-ing

He isn't playing football now.

(Wh)Am/is/are + S+ Ving?

Is he playing football now?

USAGE (CÁCH DÙNG)

1. **Nói về hành động đang diễn ra ở hiện tại , hoặc tại thời điểm nói.**
   We are learning English now (*Bây giờ chúng tôi đang học tiếng anh*)
2. **Nói về hành động trái với hoạt động thường ngày.**
   We often **walk** to school, today we **are going** to school by bike.
   (Hằng ngày chúng tôi đi bộ đi học, hôm nay chúng tôi đi xe đạp.)
3. **Nói về một hành động chắc chắn xảy ra trong tương lai, có kế hoạch trước.**
   He is visiting his grandparents next week.
   (Anh ấy sẽ đến thăm ông bà tuần tới.)

TIME EXPRESSIONS (now, at the moment, at present, look!, listen! today, next week.....)

LIVEWORKSHEETS